

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VỊ THỦY
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2021/HS-ST
Ngày: 19 - 11 - 2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VỊ THỦY, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Văn Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Tua.

2. Bà Trần Thị Bé N.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Minh Thông - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên toà: Ông Lê Hữu Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 34/2021/TLST-HS, ngày 27 tháng 10 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2021/QĐXXST-HS, ngày 02 tháng 11 năm 2021 đối với:

Bị cáo: Nguyễn Bá V, sinh năm 1987; tại huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang; nơi thường trú: ấp A, thị trấn N, huyện V, tỉnh H; nghề nghiệp: Buôn bán; chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Bá H và bà Lưu Thị Tuyết N; anh chị em ruột: 03 người; có vợ là Nguyễn Thị N H (đã ly hôn) và một người con sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ từ ngày 27/7/2021, đến ngày 02/8/2021 bị áp dụng biện pháp tạm giam, đến ngày 22/10/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cho bảo lãnh, bị cáo tại ngoại, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Lưu Thị Tuyết N, sinh năm: 1964 (Có mặt);

2. Anh Nguyễn Bá S, sinh năm: 1994 (Có mặt);

Cùng địa chỉ: Ấp A, thị trấn N, huyện V, tỉnh H.

3. Anh Danh C, sinh năm: 1991; địa chỉ: Ấp A, thị trấn N, huyện V, tỉnh H. (Vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu; biên bản khám nghiệm hiện trường; biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; bản ảnh hiện trường, kết luận giám định, biên bản ghi lời khai, tờ tự khai, biên bản hỏi cung bị can và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 15 giờ 20 phút ngày 27/7/2021, Công an huyện Vị Thủy kết hợp với Công an thị trấn Nàng Mau, huyện Vị Thủy tuần tra trên tuyến lộ nông thôn thuộc ấp 03, thị trấn Nàng Mau, huyện Vị Thủy phát hiện Nguyễn Bá V có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra hành chính và yêu cầu V xuất trình giấy tờ kiểm tra, V móc trong túi quần bên trái phía trước ra làm rớt một bịch nylon màu trắng, bên trong có chứa tinh thể trong suốt nghi là ma túy, V khai đây là ma túy đá mua của một người thanh niên lạ tại vòng xoay cầu vượt Mương Lộ với giá 300.000đ về để sử dụng, đang trên đường về nhà thì bị Công an bắt quả tang. Tang vật thu giữ gồm: Một bịch nylon được gói kín bên trong có tinh thể trong suốt (nghi là ma túy); một xe mô tô biển kiểm soát 54N3-0166.

Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Bá V khai nhận: Vào khoảng 15 giờ ngày 27/7/2021, bị cáo dùng điện thoại di động (ĐTDD) OPPO của bà Lưu Thị Tuyết N, mẹ bị cáo) điện thoại cho một người thanh niên (chưa rõ nhân thân, lai lịch) để hỏi mua ma túy tại vòng xoay cầu vượt Mương Lộ, thuộc ấp 07, xã V, huyện T, sau khi nói chuyện xong bị cáo tháo sim điện thoại vứt bỏ, bị cáo mượn xe honda của anh Danh C và nói là đi công chuyện, sau đó bị cáo đi cầm ĐTDD OPPO cho tiệm cầm đồ Trọng Phúc lấy 300.000đ để mua ma túy, sau khi mua được ma túy, trên đường về nhà thì bị Công an huyện Vị Thủy bắt quả tang.

Tại Bản kết luận giám định số 57/KLGD-PC09 (MT) ngày 30/7/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Hậu Giang kết luận: *“Mẫu tinh thể chứa trong 01 (một) bịch ny lon được niêm phong gửi giám định đều là ma túy, có khối lượng: 0,13789 gam, loại Methamphetamine...”*.

Tại Bản cáo trạng số: 35/CT-VKS-HVT, ngày 26 tháng 10 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang đã truy tố bị cáo: Nguyễn Bá V về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên, những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến gì về Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi đã thực hiện như nội dung bản cáo trạng đã truy tố; đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, sau khi phân tích các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo từ 18 đến 24 tháng tù; phạt bổ sung bị cáo từ 5.000.000đ đến 10.000.000đ;

Về vật chứng của vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy khối lượng ma túy còn lại sau giám định; bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không ai có ý kiến tranh luận;

Bị cáo nói lời sau cùng: Không;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra huyện Vị Thủy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Danh C, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ mà vắng mặt, trước đó đã có lời khai tại Cơ quan điều tra, việc vắng mặt của anh C không gây cản trở cho việc xét xử vụ án. Căn cứ khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, để tiếp tục xét xử vụ án.

[3] Về tội danh:

[3.1] Nguồn gốc chiếc điện thoại di động (ĐTDD) OPPO là của bà Lưu Thị Tuyết N (mẹ bị cáo), anh Nguyễn Bá S lấy để chơi game, đến khoảng 15 giờ ngày 27/7/2021 bị cáo hỏi bà N để mượn điện thoại thì bà N đồng ý. Bị cáo dùng ĐTDD này để liên lạc với một người thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) để mua ma túy, việc mua bán thực hiện tại vòng xoay cầu vượt Mường Lộ, sau khi điện thoại xong bị cáo tháo sim điện thoại vứt bỏ, bị cáo mượn xe honda biển kiểm soát 54N3-0166 của anh Danh C nói là đi công chuyện, sau đó bị cáo đến tiệm cầm đồ Trọng Phúc (do anh Nguyễn Trọng P làm chủ) để cầm chiếc ĐTDD loại OPPO lấy 300.000 đồng đi mua ma túy, sau khi mua xong ma túy, trên đường về nhà đến ấp 03, thị trấn N, huyện V thì bị bắt quả tang cùng với tang vật, nên Cơ quan Công an lập biên bản tạm giữ đồ vật, biên bản niêm phong đồ vật bị tạm giữ; sau đó, Cơ quan Điều tra ra quyết định trưng cầu giám định.

[3.2] Theo Bản kết luận giám định số: 57/KLGD-PC09 (MT) ngày 30/7/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Hậu Giang kết luận: *“Mẫu tinh thể chứa trong 01 (một) bịch ny lon được niêm phong gửi giám định đều là ma túy, có khối lượng: 0,13789 gam, loại Methamphetamine...”*. Theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), thì: *“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm: c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”*;

[3.3] Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, quá trình điều tra và diễn biến tại phiên tòa đã chứng minh được lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Như vậy, hành vi của bị cáo là đủ yếu tố cấu thành tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*, theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, với hành vi và hậu quả bị cáo gây ra, nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy truy tố bị cáo về tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*, theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[4] Bị cáo nhận thức rõ hành vi mua ma túy để sử dụng là nguy hiểm cho xã hội, nhưng bị cáo vẫn mua về tàng trữ nhằm mục đích sử dụng, đây là nguồn gốc phát sinh tội phạm và tệ nạn xã hội khác, hậu quả bị cáo gây ra thuộc trường hợp nghiêm trọng, gây dư luận xấu trong xã hội. Do đó, cần cách ly bị cáo một thời gian nhất định, nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Tòa án căn cứ vào các quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của

hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[6] Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; trình độ văn hóa thấp nên nhận thức pháp luật có phần bị hạn chế; trong thời gian tại ngoại chấp hành tốt quy định của địa phương; vợ bị cáo đã ly hôn, hiện bị cáo đang nuôi con nhỏ. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề xuất cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[7] Xử lý vật chứng:

[7.1] Vật chứng là vật cấm: Khối lượng ma túy còn lại sau giám định và vỏ bao gói được niêm phong. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự để tịch thu và tiêu hủy. Do đó, ý kiến của Kiểm sát viên đề xuất hướng xử lý vật chứng là có căn cứ.

[7.2] Một điện thoại di động OPPO, đã qua sử dụng có nguồn gốc của bà Lưu Thị Tuyết N mua với giá 1.500.000 đồng, bị cáo mượn đi cầm cho tiệm Trọng Phúc lấy tiền mua ma túy thì bà N không biết; bà N đã bỏ tiền ra chuộc lại chiếc điện thoại này và giao nộp cho Cơ quan điều tra, đã được Cơ quan điều tra trả lại điện thoại và không có yêu cầu gì nên không xem xét.

[7.3] Chiếc xe honda biển kiểm soát 54N3-0166, có nguồn gốc của chị Mai Thị Ánh N mua năm 2006, đến năm 2016 chị N đã bán cho cửa hàng với giá 1.900.000đ (không nhớ cửa hàng nào), nên không có yêu cầu gì. Do đó, không đề cập đến. Nếu có tranh chấp thì giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự.

[7.4] Chiếc xe honda biển kiểm soát 54N3-0166 do anh Danh C mua lại. Vào sáng ngày 27/7/2021, anh C có ghé nhà bị cáo chơi thì bị cáo hỏi mượn xe đi công chuyện, sau đó anh C mới biết xe bị Công an tạm giữ vì V đi mua ma túy, V mượn xe đi mua ma túy thì anh C không biết, Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho anh C, sau khi nhận lại xe anh C không có yêu cầu gì nên không xem xét.

[8] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có khả năng lao động tự nuôi sống bản thân, không thuộc hộ nghèo hoặc gia đình chính sách. Do đó, cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung như Kiểm sát viên đề xuất là có căn cứ.

[9] Đối với người thanh niên đã bán ma túy cho bị cáo tại cầu vượt Mường Lộ, thuộc ấp 07, xã V, huyện T, tỉnh H do không có họ tên, địa chỉ cụ thể nên không xác định được, đề nghị Cơ quan Điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ để xử lý. Chiếc sim điện thoại bị cáo dùng để liên lạc mua ma túy, sau khi liên lạc xong bị cáo vứt bỏ, không thu hồi được, nên không xử lý.

[10] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); các Điều 292, 298, 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên bố bị cáo: Nguyễn Bá V phạm “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo: Nguyễn Bá V 18 (Mười tám) tháng tù.

Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án; được trừ vào thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/7/2021 đến ngày 22/10/2021;

Phạt bổ sung bị cáo số tiền: 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

2. *Xử lý vật chứng:* Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu và tiêu hủy: Tinh thể còn lại sau giám định và vỏ bao gói niêm phong trong phong bì có dấu hình tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự, theo Biên bản đóng gói, niêm phong và giao, nhận lại đối tượng giám định ngày 30/7/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Hậu Giang có chữ ký ghi tên Đặng Thị Phương Loan (Bên giao) và Trần Thành Đô (Bên nhận).

(Hiện đang được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang, theo Lệnh nhập kho vật chứng số 22 ngày 16/10/2021 và Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 26/10/2021).

3. *Án phí hình sự sơ thẩm:* Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Bá V phải nộp án phí hình sự sơ thẩm số tiền là: 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng).

4. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

5. Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể

từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang.
- VKSND tỉnh Hậu Giang.
- Sở Tư pháp tỉnh Hậu Giang.
- VKSND huyện Vị Thủy.
- Công an huyện Vị Thủy.
- Bị cáo; người liên quan;
- Công TTĐT (để công bố).
- Chi cục THADS huyện Vị Thủy.
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

**TM-HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Hùng